

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:176/2017/HSST
Ngày 30 - 10 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN - TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Quý.

2. Ông Nguyễn Nhật Chiến.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga, Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Nga, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2017/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

Lý Văn H, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1988 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; con ông Lý Văn E (đã chết) và bà Lương Thị S; bị cáo có vợ là Lâm Thị T sinh năm 1989 và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/8/2017 đến nay. Có mặt.

Lý lịch bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa đúng với lý lịch bị can và danh chỉ bản số 303 do Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn lập ngày 10/8/2017.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+) Anh Lành Văn T, sinh năm 1993, hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

+) Bà Triệu Thị T, sinh năm 1964, địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/8/2017, tổ công tác Công an phường Tam Thanh phát hiện bắt quả tang Hoàng Văn D và Phan Vũ K sử dụng trái phép chất ma túy. Thu giữ trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn D 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng. D và K khai nhận: D và K mỗi người góp 100.000 đồng rồi đi đến nhà Lý Văn H để mua ma túy. Khi mua được ma túy, D và K đã sử dụng 1/2 gói ma túy, số ma túy còn lại D đang cầm trong tay thì bị Công an bắt quả tang và thu giữ.

Căn cứ tài liệu điều tra, khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Lý Văn H và thu giữ được nhiều cục chất bột màu trắng để trên thớt ở khu vực để dụng cụ lao động sau gian bếp của gia đình Lý Văn H. Cùng lúc đó có Lành Văn T đến nhà Lý Văn H để mua ma túy, Cơ quan chức năng đã đưa Lý Văn H và Lành Văn T về trụ sở để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra đã xác định được: Trong các ngày 01/8/2017 đến ngày 06/8/2017 Lý Văn H đã 06 lần bán trái phép chất ma túy cho Lành Văn T. Ngày 07/8/2017 Lý Văn H bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn D.

Tại Kết luận giám định số 310/KL-PC54 ngày 09 tháng 8 năm 2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, kết luận:

- Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy là tang vật thu giữ của Hoàng Văn D và Phan Vũ K gửi giám định là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,022 gam (đã trừ bì).

- Các cục bột màu trắng là tang vật thu giữ tại nhà của Lý Văn H gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng trọng lượng 11,970gam (đã trừ bì).

Bản cáo trạng số 184/KSĐT, ngày 12 tháng 10 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, đã truy tố bị cáo Lý Văn H về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn H khai nhận: Bản thân bị cáo nghiện ma túy nên từ tháng 6/2017 bị cáo thường mua ma túy về để sử dụng và bán cho những người nghiện khác khi có nhu cầu. Ngày 07/8/2017, bị cáo đang ở nhà thì có Hoàng Văn D đến hỏi mua ma túy và bị cáo đã bán cho D 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn được bán ma túy cho Lành Văn T tổng cộng 06 lần và một số người khác mà bị cáo không biết tên và địa chỉ. Khoảng 11 giờ, ngày 07/8/2017, khi bị cáo đang ngồi sau bếp san ma túy ra thành từng gói nhỏ để bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy nói trên. Nguồn gốc số ma túy này là của bị cáo mua với một người thanh niên tên là Tùng vào ngày 06/8/2017. Bị cáo không có ý kiến tranh luận và từ chối nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Tại phiên tòa, bà Triệu Thị T thừa nhận: Bà đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 040.46, nay bà không có ý kiến yêu cầu gì thêm.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Lành Văn T đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho anh 01 điện thoại di động và 200.000 đồng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của anh. Xét thấy, việc vắng mặt của anh Lành Văn T không ảnh hưởng đến việc xét xử. Đối với yêu cầu mà anh T đưa ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền vì bị cáo không có tài sản.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự; điểm a,b,c,d Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 bật lửa ga; 01 mảnh giấy bạc. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia có số IMEL 055943/05/974230/6 và 188.000 đồng thu giữ của bị cáo. Trả bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động Nokia có số IMEL 354310043579155. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của anh Lành Văn T vì sử dụng liên lạc để mua ma túy; trả anh Lành Văn T 200.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội. Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với Lý Văn H số tiền thu được từ việc bán ma túy là 1.212.000 đồng. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 040.46 cho bà Triệu Thị T.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 01/8/2017 đến ngày 06/8/2017, bị cáo Lý Văn H đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện, qua kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo Lý Văn H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rõ hành vi mua bán chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Để có mức án thỏa đáng ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem

xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Ngày 04/11/2015 đã bị Công an thành phố Lạng Sơn phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, mặc dù đến nay tiền sự này đã được xóa nhưng điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo biết tác hại của ma túy cũng như các quy định của pháp luật liên quan đến việc phòng chống ma túy nhưng do lối sống buông thả, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, háms lợi nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết có như vậy mới đảm bảo tính cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng, không có việc làm, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên T mà bị cáo khai là người đã cho bị cáo ma túy. Do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không có đủ cơ sở xác minh, làm rõ.

Hành vi của Hoàng Văn D, Phan Vũ K, Lành Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan Công an thành phố Lạng Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm b, c khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 12D1- 040.46 mà Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Triệu Thị T trước khi vụ án được đưa ra xét xử, nên Hội đồng xét xử không xem xét đề cập đến.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 bát lửa ga; 01 mảnh giấy bạc.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 188.000đ thu giữ của bị cáo vì đây là tiền do phạm tội mà có.

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia có số IMEL 055943/05/974230/6 thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động oppo thu giữ của anh Lành Văn T.

- Trả bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động Nokia có số IMEL 354310043579155; trả anh Lành Văn T 200.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền bị cáo có được từ bán ma túy cho Lành Văn T và Hoàng Văn D: Thực tế số tiền này không còn do bị cáo đã sử dụng hết vào việc tiêu dùng cá nhân, mặt khác bị cáo là người nghiện, không có tài sản nên việc truy thu số tiền này đối với bị cáo không mang tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Văn H phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn H **09 (Chín)** năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2017.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong đựng mẫu vật sau giám định; 01 bát lửa ga; 01 mảnh giấy bạc;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 188.000 đồng thu giữ của bị cáo;

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia có số IMEL 055943/05/974230/6 thu giữ của bị cáo và 01 điện thoại di động Oppo thu giữ của anh Lành Văn T;

- Trả bị cáo Lý Văn H 01 điện thoại di động Nokia có số IMEL 354310043579155; trả anh Lành Văn T 200.000 đồng.

(Số tiền nói trên hiện đang được gửi tại kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, số tài khoản 3949.0.1054411.00000, theo giấy ủy nhiệm chi lập ngày 09/10/2017. Các vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2017).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy